

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 4: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 5: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 6: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 7: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 8: Cấp độ 1 - Nhớ

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Định nghĩa tâm lý học là gì? (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

Trích từ đoạn (trang 1): “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Câu 2: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi

chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.”

Câu 3: Kể tên một số nhiệm vụ của tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Một số nhiệm vụ của tâm lý học bao gồm: nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng, phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý, và tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nhiệm vụ của tâm lý học: + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

Câu 4: Tóm tắt lại ý nghĩa của tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ý nghĩa của tâm lý học bao gồm việc góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục, giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người, và có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người. - Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục. - Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người. - Có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.”

Câu 5: Liệt kê các mối quan hệ của tâm lý học với các ngành khoa học khác. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học có các mối quan hệ chặt chẽ với các ngành khoa học khác như sau:

- Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với Triết học.
- Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với các ngành khoa học tự nhiên.
- Tâm lý học có gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với Triết học. - Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với các ngành khoa học tự nhiên. - Tâm lý học có gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn.”

Câu 6: Đọc lại khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người là quá trình mà tâm lí người phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính chủ quan". Điều này có nghĩa là tâm lí người tạo ra "hình ảnh tâm lí" về thế giới, và hình ảnh này khác về chất so với các hình ảnh vật lý. Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động, sáng tạo và chịu ảnh hưởng của chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lí người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”

Câu 7: Nêu ra bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người được khẳng định bởi chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong đó tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.

Trích từ đoạn (trang 2): “tâm lí người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”

Câu 8: Kể lại ví dụ về phản ánh cơ học trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ví dụ về phản ánh cơ học trong tâm lý học là "nước chảy, đá mòn; viên phấn viết lên bảng đen để lại vết phấn trên bảng và ngược lại bảng làm mòn viên phấn, để lại vết trên viên phấn (phản ánh cơ học); cây cối hướng về ánh sáng ...".

Trích từ đoạn (trang 2): “VD: nước chảy, đá mòn; viên phấn viết lên bảng đen để lại vết phấn trên bảng và ngược lại bảng làm mòn viên phấn, để lại vết trên viên phấn (phản ánh cơ học); cây cối hướng về ánh sáng ...”.

Câu 9: Mô tả quá trình phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Quá trình phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra “hình ảnh tâm lý” về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ, và nó mang tính sinh động, sáng tạo và chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lí là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của

hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lí tạo ra “hình ảnh tâm lí” (bản sao chép) về thế giới.”

Câu 10: Nhắc lại sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý khác nhau ở một số điểm quan trọng. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, trong khi hình ảnh vật lý là "hình ảnh 'chết cứng'". Hơn nữa, hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể, trong khi hình ảnh vật lý không có những đặc điểm này.

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo . VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh ‘chết cứng’ . * Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Câu 11: Xác định tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể trong phản ánh tâm lý được xác định qua việc con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Điều này thể hiện ở việc các chủ thể khác nhau, dù cùng nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với mức độ và sắc thái khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 12: Nêu rõ cách mà các chủ thể khác nhau có thể có hình ảnh tâm lý khác nhau. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các chủ thể khác nhau có thể có hình ảnh tâm lý khác nhau do cùng nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau cũng sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ

nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 13: Kể tên các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể bao gồm: sự tác động của thể giới (TG) về cùng một hiện thực khách quan (KQ) nhưng với những chủ thể khác nhau, và sự tác động của cùng một hiện thực KQ đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 14: Đọc lại các nguyên tắc cần chú ý trong giáo dục tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Trong giáo dục tâm lý, cần chú ý đến các nguyên tắc sau: "phải chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong TL mỗi người" và "phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý người."

Trích từ đoạn (trang 3): “...chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong TL mỗi người. TL là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý người.”

Câu 15: Nêu ra các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý người bao gồm nguồn gốc xã hội, các mối quan hệ xã hội, và quá trình giao tiếp. Cụ thể, tâm lý người có nguồn gốc là TGKQ, trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định, thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan

hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Câu 16: Kể lại cách mà tâm lý người hình thành từ các mối quan hệ xã hội. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý người hình thành từ các mối quan hệ xã hội thông qua việc phản ánh các hoàn cảnh xã hội và lịch sử mà con người sống và hoạt động. Tâm lý con người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội, và nó được quyết định bởi các mối quan hệ kinh tế xã hội, đạo đức, pháp quyền, cũng như các quan hệ gia đình, làng xóm, và cộng đồng. Nếu một người thoát ly khỏi các mối quan hệ xã hội, tâm lý của họ sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó. Trên thực tế, nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

Câu 17: Liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của mỗi cá nhân. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của mỗi cá nhân bao gồm: hoàn cảnh sống và hoạt động của con người, các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau từ gia đình đến cộng đồng. Ngoài ra, tâm lý của mỗi cá nhân còn là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.”

Câu 18: Định nghĩa chức năng của tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Chức năng của tâm lý là "định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Trích từ đoạn (trang 3): "+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Câu 19: Nêu rõ vai trò của giáo dục trong việc hình thành tâm lý con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành tâm lý con người, vì nó giúp tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học, từ đó hình thành và phát triển tâm lý của mỗi người.

Trích từ đoạn (trang 3): "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

Câu 20: Kể tên các yếu tố quyết định sự phát triển tâm lý của con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố quyết định sự phát triển tâm lý của con người bao gồm môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội, và các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động.

Trích từ đoạn (trang 3): "TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động."

Câu 21: Mô tả các quá trình tâm lý và nêu rõ ba loại quá trình đó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Ba loại quá trình tâm lý bao gồm:

1. Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): "Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra."

Câu 22: Kể lại sự khác biệt giữa quá trình tâm lý và trạng thái tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Quá trình tâm lý và trạng thái tâm lý khác nhau ở thời gian diễn ra và tính chất của chúng. Quá trình tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Trong khi đó, trạng thái tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. ... Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.”

Câu 23: Liệt kê các thuộc tính tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các thuộc tính tâm lý là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 24: Nêu rõ phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 25: Kể tên hai hình thức quan sát trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hai hình thức quan sát trong tâm lý học là "Tự quan sát" và "Phương pháp thực nghiệm".

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân. 2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.”

Câu 26: Đọc lại các ưu điểm và hạn chế của phương pháp quan sát. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 27: Xác định khái niệm thực nghiệm trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.)

Trích từ đoạn (trang 5): “Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.”

Câu 28: Kể tên hai loại thực nghiệm cơ bản trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hai loại thực nghiệm cơ bản trong nghiên cứu tâm lý là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.

Trích từ đoạn (trang 5): “Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.”

Câu 29: Nêu rõ ưu điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 5): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 30: Nhắc lại khái niệm về phương pháp trắc nghiệm. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm (Test) là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.”

Câu 31: Liệt kê các ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm bao gồm: "Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test", "Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ..." và "Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo".

Hạn chế của phương pháp trắc nghiệm là: "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định".

Trích từ đoạn (trang 5): “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”

Câu 32: Kể lại cách thức thực hiện phương pháp điều tra. (0.10 điểm)**Trả lời:**

Phương pháp điều tra được thực hiện bằng cách sử dụng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Các câu hỏi có thể được trả lời bằng văn bản (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.”

Câu 33: Nêu rõ mục đích của phương pháp đàm thoại trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)**Trả lời:**

Mục đích của phương pháp đàm thoại trong nghiên cứu tâm lý là thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu thông qua việc đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi.

Trích từ đoạn (trang 5): “Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.”

Câu 34: Mô tả phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.”

Câu 35: Kể tên phương pháp nghiên cứu tiêu sử cá nhân trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp nghiên cứu tiêu sử cá nhân trong tâm lý học là "phương pháp nghiên cứu tiêu sử cá nhân".

Trích từ đoạn (trang 5): “7. Phương pháp nghiên cứu tiêu sử cá nhân là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.”

Câu 36: Nhắc lại các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 37: Kể lại cách mà tâm lý học nghiên cứu sự hình thành hoạt động tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành hoạt động tâm lý thông qua việc nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng, phát hiện các quy luật hình

thành, phát triển tâm lý, và tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng... Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

Câu 38: Đọc lại khái niệm phản ánh tâm lý và nêu rõ đặc điểm của nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Đặc điểm của phản ánh tâm lý bao gồm: hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, và hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: + Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. + Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. * Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Câu 39: Nêu rõ sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học khác nhau ở bản chất và cách thức phản ánh. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" mang tính sinh động và sáng tạo, chịu ảnh hưởng của chủ thể. Trong khi đó, phản ánh cơ học là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, để lại dấu vết tác động ở cả hai hệ thống mà không có tính chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.”

Câu 40: Kể tên các loại phản ánh từ đơn giản đến phức tạp. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại phản ánh từ đơn giản đến phức tạp bao gồm: phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lí.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

Câu 41: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một cá nhân. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một cá nhân bao gồm sự tác động của thế giới (TG) và tính chủ thể của con người. Cụ thể, cùng một hiện thực có thể tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau ở các chủ thể khác nhau, hoặc ở cùng một chủ thể nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 42: Nhắc lại cách mà cùng một hiện thực có thể tạo ra các hình ảnh tâm lý khác nhau. (0.10 điểm)

Trả lời:

Cùng một hiện thực có thể tạo ra các hình ảnh tâm lý khác nhau thông qua việc các chủ thể khác nhau phản ánh hiện thực đó bằng "lăng kính chủ quan" của mình, dẫn đến những hình ảnh tâm lý với các mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, ngay cả khi cùng một hiện thực tác động đến một chủ thể duy nhất, nhưng vào các thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, cũng sẽ cho thấy các mức độ biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 43: Kể lại các nguyên tắc cần chú ý trong việc nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các nguyên tắc cần chú ý trong việc nghiên cứu tâm lý bao gồm:

1. Nghiên cứu hoàn cảnh trong đó con người sống và hoạt động.
2. Chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong tâm lý mỗi người.
3. Tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý người.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL có nguồn gốc là TGKQ, vì thế khi nghiên cứu cũng như khi hình thành, cải tạo TL người phải nghiên cứu hoàn cảnh trong đó con người sống và hoạt động. TL người mang tính chủ thể, vì thế trong dạy học giáo dục cũng như trong quan hệ ứng xử phải chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong TL mỗi người. TL là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý người.”

Câu 44: Nêu rõ vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quyết định trong việc hình thành tâm lý của con người. Nó ảnh hưởng đến tâm lý thông qua các mối quan hệ xã hội, như quan hệ kinh tế, xã hội, đạo đức và pháp quyền. Nếu một người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý của họ sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó.”

Câu 45: Đọc lại các chức năng của tâm lý và nêu rõ từng chức năng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Chức năng của tâm lý được nêu rõ là "Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Trích từ đoạn (trang 3): “+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”

Câu 46: Kể tên các yếu tố ảnh hưởng đến sự điều chỉnh hoạt động của tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự điều chỉnh hoạt động của tâm lý bao gồm môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội và các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động.

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động.”

Câu 47: Nêu rõ các quá trình nhận thức trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Quá trình nhận thức trong tâm lý học là những hiện tượng tâm lý giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.

Trích từ đoạn (trang 4): “+ Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.”

Câu 48: Kể lại sự khác biệt giữa các trạng thái tâm lý và các thuộc tính tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các trạng thái tâm lý và các thuộc tính tâm lý khác nhau ở thời gian diễn ra và tính ổn định. Các trạng thái tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Trong khi đó, các thuộc tính tâm lý là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 49: Liệt kê các hiện tượng tâm lý có ý thức và vô thức. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý có ý thức và vô thức được phân loại trong đoạn văn.

Trích từ đoạn (trang 4): “Ngoài ra, còn một số cách phân loại khác như: Các hiện tượng TL có ý thức và TL mang tính vô thức, TL tiềm tàng và TL sống động, TL cá nhân và TL XH...”

Câu 50: Nhắc lại các ưu điểm của phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 51: Kể tên các hình thức quan sát và nêu rõ đặc điểm của từng hình thức. (0.10 điểm)

Trả lời:

Có hai hình thức quan sát được nêu trong đoạn văn:

1. Tự quan sát: Đây là hình thức mà cá nhân tự thể nghiệm và tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.
2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, nhằm gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân. 2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.”

Câu 52: Nêu rõ khái niệm thực nghiệm và cách thức thực hiện nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.)

Trích từ đoạn (trang 5): “Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.”

Câu 53: Kể lại các ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý bao gồm: khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test, khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ, và khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Trích từ đoạn (trang 5): “Ưu điểm: - Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. - Có khả năng tiến hành nhanh,

tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... - Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.”

Câu 54: Nhắc lại cách thức thực hiện phương pháp điều tra. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp điều tra được thực hiện bằng cách dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết, nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.”

Câu 55: Kể tên các phương pháp nghiên cứu khác trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các phương pháp nghiên cứu khác trong tâm lý học bao gồm: phương pháp trắc nghiệm, phương pháp điều tra, phương pháp đàm thoại, phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động, và phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân.

Trích từ đoạn (trang 5): “Phương pháp trắc nghiệm (Test), Phương pháp điều tra, Phương pháp đàm thoại, Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động, Phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân.”

Câu 56: Đọc lại các nhiệm vụ của tâm lý học và nêu rõ từng nhiệm vụ. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các nhiệm vụ của tâm lý học được nêu rõ như sau:

1. Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.
2. Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý.
3. Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nhiệm vụ của tâm lý học: + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

Câu 57: Kể lại cách mà tâm lý học góp phần vào sự nghiệp giáo dục. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học góp phần vào sự nghiệp giáo dục bằng cách phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục.”

Câu 58: Nêu rõ cách mà tâm lý người phản ánh hiện thực khách quan. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý người phản ánh hiện thực khách quan thông qua sự tác động của hiện thực vào hệ thần kinh và não bộ, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Hình ảnh tâm lý này mang tính sinh động, sáng tạo và chịu ảnh hưởng của chủ thể, thể hiện qua việc cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau ở các chủ thể khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lí là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lí tạo ra “hình ảnh tâm lí” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lí là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lí khác về chất so với các hình ảnh cơ lí hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo. * Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Câu 59: Kể tên các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý bao gồm tính chủ thể và lăng kính chủ quan của con người. Cụ thể, hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể và chịu ảnh hưởng của chủ thể, nghĩa là con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình.

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lí thông qua “lăng kính chủ quan” của mình.”

Câu 60: Nhắc lại các yếu tố tạo nên tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố tạo nên tính chủ thể trong phản ánh tâm lý bao gồm: sự tác động của thế giới đến các chủ thể khác nhau, dẫn đến những hình ảnh tâm lý với mức độ và sắc thái khác nhau; và sự tác động của cùng một hiện thực đến một chủ thể duy nhất nhưng vào những

thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, tạo ra các mức độ biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 61: Kể lại cách mà các chủ thể khác nhau có thể có hình ảnh tâm lý khác nhau. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các chủ thể khác nhau có thể có hình ảnh tâm lý khác nhau do cùng nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau cũng sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 62: Nêu rõ các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý người bao gồm nguồn gốc xã hội, các mối quan hệ xã hội, và quá trình giao tiếp. Cụ thể, tâm lý người có nguồn gốc là TGKQ, trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định, thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau. Nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Câu 63: Đọc lại chức năng của tâm lý và nêu rõ từng chức năng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Chức năng của tâm lý được nêu rõ là "Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Trích từ đoạn (trang 3): "+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Câu 64: Kể tên các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của con người bao gồm môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội, và các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động.

Trích từ đoạn (trang 3): "TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động."

Câu 65: Nêu rõ các quá trình tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý bao gồm những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có ba loại quá trình tâm lý:

1. Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): "Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra."

Câu 66: Trình bày đại ý về vị trí của tâm lý học trong mối quan hệ với các ngành khoa học khác. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học có vị trí quan trọng trong mối quan hệ với các ngành khoa học khác, cụ thể là nó có quan hệ chặt chẽ với triết học, các ngành khoa học tự nhiên, và gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với Triết học. - Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với các ngành khoa học tự nhiên. - Tâm lý học có gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn.”

Câu 67: Liệt kê ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống bao gồm:

- Góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người.
- Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục.
- Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người.
- Có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người. - Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục. - Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người. - Có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.”

Câu 68: Đọc lại và nêu rõ khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người là quá trình mà tâm lý người phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính chủ quan". Điều này có nghĩa là tâm lý người tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới, là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ. Hình ảnh tâm lý này mang tính sinh động, sáng tạo và chịu ảnh hưởng của chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”

Câu 69: Kể lại các đặc điểm của phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý có các đặc điểm sau:

1. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất.
2. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới, và hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.

3. Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể, thể hiện ở chỗ cùng nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan nhưng những chủ thể khác nhau cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lí là một phản ánh đặc biệt: + Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. + Phản ánh tâm lí tạo ra “hình ảnh tâm lí” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lí là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lí khác về chất so với các hình ảnh cơ lí hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo. * Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Câu 70: Mô tả tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể trong phản ánh tâm lý thể hiện ở chỗ hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Điều này có nghĩa là con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Cùng nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan nhưng những chủ thể khác nhau cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lí thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ra những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 71: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể bao gồm sự tác động của thế giới (TG) về cùng một hiện thực kết quả (KQ) nhưng với những chủ thể khác nhau, dẫn đến những hình ảnh tâm lý (TL) với các mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau cũng sẽ tạo ra các mức độ biểu hiện và sắc thái TL khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ra những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái

khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 72: Nêu ra cách mà cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra các hình ảnh tâm lý khác nhau. (0.10 điểm)

Trả lời:

Cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra các hình ảnh tâm lý khác nhau thông qua việc các chủ thể khác nhau phản ánh hiện thực đó bằng "lăng kính chủ quan" của mình, dẫn đến những hình ảnh tâm lý với các mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, ngay cả khi cùng một hiện thực tác động đến một chủ thể duy nhất, nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, cũng sẽ cho thấy các mức độ biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 73: Kể tên các yếu tố cần nghiên cứu khi hình thành và cải tạo tâm lý con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố cần nghiên cứu khi hình thành và cải tạo tâm lý con người bao gồm hoàn cảnh sống và hoạt động của con người, nguyên tắc sát đối tượng trong giáo dục và ứng xử, cũng như tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp.

Trích từ đoạn (trang 3): “khi nghiên cứu cũng như khi hình thành, cải tạo TL người phải nghiên cứu hoàn cảnh trong đó con người sống và hoạt động. TL người mang tính chủ thể, vì thế trong dạy học giáo dục cũng như trong quan hệ ứng xử phải chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong TL mỗi người. TL là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý người.”

Câu 74: Định nghĩa bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người được định nghĩa là sự phản ánh hoàn cảnh khách quan, là chức năng của não, và là kinh nghiệm xã hội lịch sử biến thành cái riêng

của mỗi người. Tâm lý con người khác xa với tâm lý của các loài động vật cao cấp ở chỗ tâm lý người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử.

Trích từ đoạn (trang 3): “Bản chất XH và tính LS của TL người thể hiện như sau: TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định.”

Câu 75: Liệt kê các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến bản chất tâm lý con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến bản chất tâm lý con người bao gồm: quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Câu 76: Nêu rõ vai trò của giáo dục trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người, vì nó giúp tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học, cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau. Điều này cần thiết để hình thành và phát triển tâm lý con người.

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Câu 77: Kể lại cách mà tâm lý của mỗi cá nhân phát triển theo lịch sử cá nhân và cộng đồng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý của mỗi cá nhân phát triển theo lịch sử cá nhân và cộng đồng thông qua sự hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. Tâm lý của mỗi người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng.”

Câu 78: Định nghĩa chức năng của tâm lý trong hoạt động con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Chức năng của tâm lý trong hoạt động con người bao gồm việc điều khiển, kiểm tra hoạt động bằng chương trình, kế hoạch, phương pháp, phương thức tiến hành, và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với mục tiêu đã xác định, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

Trích từ đoạn (trang 4): “Điều khiển, kiểm tra hoạt động bằng chương trình, kế hoạch, phương pháp, phương thức tiến hành. + Điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với mục tiêu đã xác định, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.”

Câu 79: Nêu rõ các loại quá trình tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại quá trình tâm lý bao gồm:

1. Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Câu 80: Kể tên ba loại quá trình tâm lý và mô tả chức năng của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ba loại quá trình tâm lý là:

1. Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận

biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Câu 81: Liệt kê các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các trạng thái tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.”

Câu 82: Đọc lại và nêu rõ phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý được thể hiện qua hình thức tự quan sát, cụ thể là "tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân."

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 83: Nhắc lại ưu điểm và hạn chế của phương pháp quan sát. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 84: Định nghĩa phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.)

Trích từ đoạn (trang 5): “Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.”

Câu 85: Kể lại các loại thực nghiệm cơ bản trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Trong tâm lý học, có hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.

Trích từ đoạn (trang 5): “Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.”

Câu 86: Liệt kê các phương pháp khác nhau được sử dụng trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các phương pháp khác nhau được sử dụng trong nghiên cứu tâm lý bao gồm: thực nghiệm trong phòng thí nghiệm, thực nghiệm tự nhiên, phương pháp trắc nghiệm, phương pháp điều tra, phương pháp đàm thoại, phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động, và phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân.

Trích từ đoạn (trang 5): “Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên. ... Phương pháp trắc nghiệm (Test) ... Phương pháp điều tra ... Phương pháp đàm thoại: ... Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động ... Phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân ...”.

Câu 87: Nhắc lại khái niệm về phương pháp trắc nghiệm và ưu điểm của nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm (Test) là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu. Ưu điểm của phương pháp này bao gồm khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test, khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ, và khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu. Ưu điểm: -Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. -Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... -Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.”

Câu 88: Kể tên các phương pháp điều tra và đàm thoại trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các phương pháp điều tra và đàm thoại trong nghiên cứu tâm lý bao gồm: phương pháp điều tra và phương pháp đàm thoại.

Trích từ đoạn (trang 5): “4. Phương pháp điều tra... Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.” và “5. Phương pháp đàm thoại: Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.”

Câu 89: Nêu rõ phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động và cách thức hoạt động của nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.”

Câu 90: Xác định phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân trong tâm lý học là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.”

Câu 91: Nhắc lại các hoạt động tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hoạt động tâm lý, bao gồm sự hình thành, vận hành và phát triển của chúng.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.”

Câu 92: Kể lại ví dụ về phản ánh tâm lý từ thực tế. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ví dụ về phản ánh tâm lý từ thực tế là hình ảnh tâm lý về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ, khác xa về chất với hình ảnh vật lý vật chất ở trong gương là hình ảnh “chết cứng”.

Trích từ đoạn (trang 2): “VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh ‘chết cứng’.”

Câu 93: Nêu rõ cách mà trạng thái cơ thể và tinh thần ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Trạng thái cơ thể và tinh thần ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý bằng cách làm thay đổi mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý của một chủ thể khi cùng một hiện thực tác động vào họ. Cụ thể, "cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 94: Đọc lại và xác định các yếu tố xã hội quyết định bản chất tâm lý con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố xã hội quyết định bản chất tâm lý con người bao gồm các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau từ gia đình, làng xóm, quê hương đến các quan hệ nhóm, cộng đồng. Bản chất tâm lý con người là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội đó.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hòa các mối quan hệ XH đó.”

Câu 95: Kể tên các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của mỗi cá nhân. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của mỗi cá nhân bao gồm môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội và các quan hệ xã hội mà con người sống và hoạt động trong đó.

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động.”

Câu 96: Nhắc lại các thuộc tính tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các thuộc tính tâm lý là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 97: Nêu rõ cách thức mà phương pháp tự quan sát được thực hiện. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp tự quan sát được thực hiện thông qua việc tự thể nghiệm và tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 98: Kể lại cách thức thực hiện phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý được thực hiện bằng cách sử dụng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Các câu hỏi có thể được trả lời bằng văn bản (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.”

Câu 99: Nhắc lại các hạn chế của phương pháp test trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các hạn chế của phương pháp test trong tâm lý học bao gồm: "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định."

Trích từ đoạn (trang 5): "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định."

Câu 100: Xác định cách mà phương pháp đàm thoại giúp thu thập thông tin trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp đàm thoại giúp thu thập thông tin trong nghiên cứu tâm lý bằng cách đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 5): "Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu."